TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------
Số: **294**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2026/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2026 về việc "Xin ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1996. Căn cước công dân số: 001196017290 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/05/2021. HKTT: Thôn Đ, xã P, TP .. Chỗ ở: Số nhà B ngõ H P, xã P, TP ..

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992. Căn cước công dân số: 001092044266 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021. HKTT: Thôn Đ, xã P, TP .. Chỗ ở: Số nhà A ngõ Ba D, xã P, TP ..

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/03/2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/03/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai A và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị A, anh T có một con chung là Nguyễn Minh Nhật H, sinh ngày 23/06/2018. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị A là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H kể từ tháng 03/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T được quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị A, anh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị A chịu toàn bộ án phí. Chị A đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí theo Biên lai số 0000101 ngày 06/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, nay được trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- UBND xã Yên Thường, huyện Gia Lâm (nay là xã Phù Đổng), TP Hà Nội (số 110 ngày 20/12/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Loan